

# Bình Giang Võ Di Nguy

---

*Kính thưa quý thánh giả, Lịch sử Việt Nam ghi lại, một danh tướng giỏi thủy chiến theo phò chúa Nguyễn tử trận trong trận thủy chiến dữ dội nhất trong thời nhà Nguyễn. Trong tiết mục "Danh nhân nước Việt" tuần này, chúng tôi xin gửi đến quý thánh giả bài "Bình Giang Võ Di Nguy" của Việt Thái qua giọng đọc của Tam Thanh và Minh Nguyệt để chấm dứt chương trình tối nay.*

Võ Di Nguy là người huyện Phú Vang, tỉnh Thừa Thiên – Huế, nhờ giỏi thủy chiến nên dưới thời chúa Nguyễn Phúc Thuần được cử trông coi các đội thủy quân.

Tháng 12 năm Giáp Ngọ (1774), sau khi quân Trịnh do tướng Hoàng Ngũ Phúc chỉ huy chiếm được Phú Xuân (Huế), chúa Nguyễn Phúc Thuần phải mang các thân tộc vượt biển, băng qua vùng kiểm soát của quân Tây Sơn để chạy vào Gia Định. Võ Di Nguy vẫn ở lại cầm cự với quân Trịnh được ít lâu, rồi hiệp cùng Cai đội Tô Văn Đoài đem khoảng 200 quân rút vào Nam.

Năm Đinh Dậu (1777), chúa Nguyễn Phúc Thuần và Tân Chính vương Nguyễn Phúc Dương đều bị quân Tây Sơn bắt giết, Võ Di Nguy theo phò chúa Nguyễn Phúc Ánh, đánh nhau với quân Tây Sơn. Năm Mậu Tuất (1778), ông cùng với Châu Văn Tiếp, Tôn Thất Cốc trông coi đoàn thủy binh ở Gia Định.

Tháng 2 năm Quý Mão (1783), thủ lĩnh quân Tây Sơn là Nguyễn Nhạc sai Nguyễn Huệ, Nguyễn Lữ mang quân vào Gia Định tiến đánh quân Nguyễn. Chúa Nguyễn thua trận phải chạy xuống Ba Giồng, rồi sang Xiêm La vào tháng Giêng năm Giáp Thìn (1784).

Tháng 6 năm ấy, vua Xiêm là Chắt Tri sai hai người cháu, cũng là hai viên tướng tên Chiêu Tăng và Chiêu Sương, đem 2 vạn thủy quân cùng 300 chiến thuyền vượt vịnh Xiêm La, qua ngả Kiên Giang để trợ giúp Nguyễn Phúc Ánh. Nhưng lực lượng này bị lọt vào cuộc mai phục của Nguyễn Huệ ở giữa Rạch Gầm và Xoài Mút. Liên quân Xiêm – Nguyễn đại bại, Nguyễn Phúc Ánh cùng nhiều tướng lãnh, trong đó có Võ Di Nguy, lại phải chạy sang nương nhờ Thái Lan.

Tháng 7 năm Đinh Mùi (1787), Nguyễn Phúc Ánh kéo quân về nước, đóng quân tại Long Xuyên, Võ Di Nguy ở lại Phú Quốc bảo vệ cho mẹ và cung quyến chúa Nguyễn.

Ngày 7/9/1788, chúa Nguyễn chiếm được Gia Định, cử Võ Di Nguy chỉ huy Trung thủy thuyền, rồi thăng làm Khâm Sai chỉ huy 5 đạo hải thuyền "Minh Phương Hầu" và trông coi việc đóng chiến thuyền.

Tháng 3 năm Quý Sửu (1793), hộ giá chúa Nguyễn ra đánh Quy Nhơn, Võ Di Nguy cùng Nguyễn Văn Trương và Võ Tánh điều động hải quân, đổ bộ đánh chiếm được phủ Bình Khang (nay thuộc tỉnh Khánh Hòa).

Tháng 2 năm Ất Mão (1795), ông theo chúa Nguyễn ra cứu Võ Tánh ở thành Diên Khánh (Khánh Hòa).

Tháng 3 năm Kỷ Mùi (1799), ông lại được cử điều động thủy quân ra đánh Quy Nhơn, nhưng bất phân thắng bại.

Năm Canh Thân (1800), ông cùng Nguyễn Phúc Ánh ứng cứu thành Quy Nhơn, nhưng khi đến vùng Cù Mông thì nhận lệnh ở lại bảo vệ Vũng Trích (tức Phú Yên ngày nay).

Năm Tân Dậu (1801), ngày 15 tháng Giêng, chúa Nguyễn sai Nguyễn Văn Trương và Tổng Phúc Lương đem quân tấn công đồn thủy quân Tây Sơn, đồng thời ra lệnh Lê Văn Duyệt và Võ Di Nguy mang thủy quân vào đánh cửa Thị Nại. Sách Việt sử tân biên chép: Cuộc tấn công này lại được cái may là gió và thủy triều bấy giờ đang thổi mạnh. Đúng 10 giờ 30 đêm 27 tháng 2 năm 1801, Nguyễn Văn Trương bắn phát đại bác đầu tiên để ra lệnh tấn công khắp mọi nơi.

Hai mươi sáu chiến thuyền chèo phóng lửa đốt sạch mọi thứ trên bãi cát. Đạo binh 1.200 quân của chúa Nguyễn, lười lê tuốt trần nấp ở các hầm hố dưới cát, vừa đánh vừa bắn đại

bác lên bờ. Quân Tây Sơn bị đánh bất ngờ, rối loạn hàng ngũ, thiệt hại khá nhiều. Đồn Tây Sơn ở Tam Tòa Sơn, ở bên phải cánh quân tấn công, chuyển hỏa lực bắn xuống các thuyền chèo tay của Nguyễn vương, Võ Di Nguy bị trúng đạn tử trận... Dù chỉ một mình, Lê Văn Duyệt vẫn liều mình thúc binh tiến lên rồi cho nổi hỏa công, lửa theo gió tạt vào, đến 4 giờ sáng, thì các chiến hạm của Phú Xuân đều ra tro, thuyền lớn thuyền nhỏ đến quá trưa mới tắt lửa... Đây là trận thủy chiến dữ dội nhất trong thời phục nghiệp của nhà Nguyễn.

Sau trận chiến, thi thể Võ Di Nguy được chuyển về Gia Định chôn cất và được sắc phong là: Tá mạng công thần, đặc tấn Thượng trụ quốc Thiếu bảo Quận công, thụ Trung tước. Năm Gia Long thứ 6 (1807), Võ Di Nguy được truy thăng lên hàng nhất phẩm, được cấp mộ phu. Sang đời Minh Mạng (1824), ông được thờ nơi Thế miếu.

Năm Minh Mạng thứ 12, ông được truy tặng thêm danh hiệu, đổi tên thụ là Tráng Túc và tước Bình Giang Quận công.

Lăng Võ Di Nguy hiện tọa lạc tại số 19 đường Cô Giang, phường 2, quận Phú Nhuận, Sài Gòn. Hằng năm, lễ giỗ danh tướng Võ Di Nguy được tổ chức vào ngày 15 và 16 tháng Giêng âm lịch.

Ở Sài Gòn trước năm 1975 có 2 con đường mang tên Võ Di Nguy. Một con đường ở quận Nhất Sài Gòn, còn đường Võ Di Nguy của tỉnh Gia Định thì ở quận Phú Nhuận và quận Gò Vấp. Cả hai con đường mang tên Võ Di Nguy đều bị đổi tên vào ngày 4/4/1985 và gần như không còn hiện hữu ở bất cứ thành phố nào ở VN hiện nay.

Thời Trịnh – Nguyễn phân tranh, kể đó là Tây Sơn – chúa Nguyễn, hàng hàng lớp lớp võ tướng xuất hiện ở mỗi bên. Tất cả đều ra sức phò tá minh quân của mình. Kết quả là một số trở thành bại tướng, trong khi địch thủ của mình thì trở thành khai quốc công thần. Thế nhưng chính phủ Trần Trọng Kim, và sau này là VNCH, đều trân trọng những công trạng của họ và đặt tên của họ cho các đường phố hay trường học, bất kể họ thuộc phe bên nào trong cuộc chiến huynh đệ tương tàn.

Việc đặt tên đường cho thấy rõ thêm tinh thần bao dung và tôn trọng lịch sử của chế độ Bảo Đại và VNCH, khác hẳn với sự trả thù đê tiện của đảng CSVN khi thắng tay loại bỏ những tên đường như Võ Di Nguy, Gia Long để thay thế bằng những cái tên mà ít ai biết đến như Đoàn Văn Bơ hay Huỳnh Văn Bánh.

Cần gì phải ra rả hô hào "hòa giải hòa hợp", trong khi chỉ cần một hành động nhỏ như đặt tên đường cũng đủ chứng tỏ thiện chí xóa bỏ hận thù trong lòng dân tộc?

Ng:DLSN